

Số: 259/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học
của Đại học Duy Tân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Đại học Duy Tân, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 10 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Đại học Duy Tân của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Đại học Duy Tân tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Đại học Duy Tân theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học của Đại học Duy Tân được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH

Phạm Lê Cường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH DƯỢC HỌC
CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

(Kèm theo Nghị quyết số **259/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.40
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	5						
Tiêu chuẩn 3	3.67	Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.4	4						
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 9	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chuẩn 5	4.20	4.20	5	100	Tiêu chí 9.3	5	Tiêu chuẩn 10	3.83			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chí 10.2	4	
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 5.3	4	Tiêu chuẩn 11	4.20	4.00	5	100
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 5.4	5	Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chuẩn 6	4.14	4.14	7	100	Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Mức trung bình		Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chí 6.4	4				4.10		47		94		
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	4										

[Handwritten signature]

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH DƯỢC HỌC CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 259/NQ-HĐKĐCLV ngày 18/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Dược học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Đại học Duy Tân, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường và mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra, phản ánh nhu cầu của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin và cập nhật. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá về cơ bản là phù hợp, tương thích và hỗ trợ nhau trong việc thực hiện và đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học. Các học phần trong CTĐT được cấu trúc tương đối hợp lý, đảm bảo sự gắn kết giữa kiến thức đại cương với kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, tạo thành một khối thống nhất. Việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, hướng dẫn người học tự nghiên cứu/tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời được thiết kế thành các học phần riêng biệt. Đã triển khai rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung câu hỏi thi/đề thi, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá. Trường và Khoa đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên; đã triển khai phong phú và có hiệu quả nhiều hội đồng tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện để giúp người học cải thiện kết quả học tập, rèn luyện thể chất và kỹ năng mềm, kỹ năng học tập và nghề nghiệp. Thư viện hiện đại, cập nhật học liệu và có nhiều tài liệu nước ngoài giá trị; hạ tầng CNTT hiện đại với hệ thống máy chủ cấu hình cao, phần mềm tiên tiến. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Dược được quan tâm đúng mức và đạt những thành tích đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Khi rà soát điều chỉnh CTĐT trong thời gian tới, Khoa cần xây dựng lại mục tiêu đào tạo của CTĐT sao cho bao quát hết các nội dung cơ bản của mục tiêu giáo dục đại học được nêu trong Luật Giáo dục đại học, chú ý việc diễn đạt sao cho khoa học và chặt chẽ. Tăng cường hoạt động khảo sát lấy ý kiến bên liên quan và khai thác triệt để ý kiến khảo sát khi triển khai rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Khoa cần rà soát, hoàn thiện đề cương của tất cả các học phần có trong CTĐT trong đó cần lưu ý tới hình thức đánh giá hoạt động tự học của người học, đặc biệt đối với các học phần lý thuyết. Khi điều chỉnh đề cương học phần, Khoa/Bộ môn



[Handwritten signature]

cần quan tâm hơn đến việc góp ý của các bên liên quan về nội dung của học phần cũng như việc xác định chính xác hơn sự đóng góp của học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra, xác định phương pháp kiểm tra đánh giá có tính khả thi.

3. Khoa/Bộ môn cần rà soát xác định sự đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT một cách chặt chẽ và bài bản; cần định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, tăng cường lấy ý kiến của chuyên gia và các nhà khoa học để có điều chỉnh kịp thời về nội dung cũng như tổ hợp phương pháp dạy và học.

4. Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác truyền thông về Triết lí giáo dục tới các bên liên quan. Tăng cường hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước để đẩy mạnh hoạt động trao đổi giảng viên và sinh viên. Cần đa dạng hơn nữa hình thức dạy và học; mô tả số giờ tự học trong các học phần một cách chi tiết, cụ thể.

5. Việc đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các phương pháp kiểm tra đánh giá cần được rà soát, cải tiến và tổ hợp thành hệ thống. Cần rà soát, điều chỉnh các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mỗi loại hình dạy - học phù hợp với tính đặc thù của mỗi học phần.

6. Nhà trường cần quan tâm hơn tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên; thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực phát triển CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên.

7. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, đi kèm với sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh. Định kỳ, khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực, gắn bó lâu dài với Nhà trường.

8. Nhà trường cần triển khai các chính sách thu hút người học chất lượng cao, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh; điều chỉnh tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập để đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Nên nghiên cứu việc xây dựng kí túc xá sinh viên/khách sạn sinh viên trong khuôn viên Trường.

9. Nhà trường nên nghiên cứu bố trí thời khoá biểu tối ưu nhất để thuận lợi cho việc di chuyển của sinh viên; tăng diện tích các phòng làm việc, phòng chức năng ở các khoa, bố trí phòng làm việc cho trưởng, phó khoa độc lập; tăng diện tích thư viện. Rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị của một số phòng thí nghiệm.

10. Nhà trường cần tiếp tục cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học – phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cải tiến cơ chế thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên



[Handwritten signature]

thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Tăng cường kết nối với sinh viên tốt nghiệp để tăng tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm; nâng cao năng lực lập nghiệp cho sinh viên khi thiết kế CTĐT của ngành. Tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học lên tới 10% tương xứng với trường định hướng nghiên cứu; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với việc giảng dạy các môn học. Nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát bám sát yêu cầu đổi mới CTĐT, phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát khác nhau để tăng tính khách quan và thiết thực hỗ trợ cho việc phát triển CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



